

## **TUẦN 13. HỖ TRỢ TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ TRONG LỚP MẪU GIÁO HOÀ NHẬP**

**MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài này, học viên có khả năng:

- Biết được một số biện pháp và kỹ thuật dạy học, giáo dục trẻ KTTT trong trường mầm non hoà nhập.
- Biết cách hỗ trợ trẻ trong một số hoạt động ở trường mầm non
- Có kỹ năng lập kế hoạch, sắp xếp môi trường, quản lý lớp học có trẻ KTTT
- Có thái độ hợp tác với đồng nghiệp và gia đình trong việc giáo dục trẻ KTTT, có trách nhiệm với công việc.

**THỜI LƯỢNG:** 150 phút

### **NỘI DUNG**

#### **1. Một số biện pháp giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật trí tuệ ở trường mầm non**

##### *1.1. Lập kế hoạch*

Quá trình lập kế hoạch cho trẻ KTTT cần có sự tham gia của giáo viên dạy trẻ, cha mẹ của trẻ, chuyên gia giáo dục đặc biệt, nhà tâm lý. Mục đích của quá trình này là đưa ra một chương trình giáo dục cá nhân cho trẻ. Dựa trên những thông tin thu thập qua việc chẩn đoán, đánh giá trẻ, người ta đưa ra một kế hoạch giáo dục cho trẻ trong đó bao gồm mức độ hiện tại của trẻ, những mục tiêu năm và mục tiêu ngắn hạn, sự lượng giá kết quả đạt được.

Là một giáo viên, bạn nên tham gia vào tất cả các hoạt động trong quá trình lập kế hoạch cho trẻ. Sau đây là một số bước giúp giáo viên dạy trẻ KTTT trong lớp mẫu giáo bình thường.

**Bước 1.** Quan sát mỗi trẻ trong các hoạt động khác nhau, xác định điểm mạnh, điểm yếu của trẻ và ghi lại những điều quan sát được.

**Bước 2.** Đặt mục tiêu dựa trên những thông tin thu thập được qua quan sát và sao cho phù hợp với trẻ.

Bước 3. Chọn lựa các hoạt động trong lớp và dạy trẻ các kỹ năng để giúp trẻ đạt được mục tiêu. Tìm kiếm sự giúp đỡ nếu cần.

Bước 4. Trao đổi kế hoạch với cha mẹ trẻ và chuyên gia.

Bước 5. Quan sát, đánh giá sự tiến bộ của trẻ và phát triển các mục tiêu mới.

Bước 6. Khi trẻ có thể lên học ở trường phổ thông, lập kế hoạch chuyển tiếp để đảm bảo trẻ tiếp tục nhận được dịch vụ đặc biệt ở lớp trên.

### *1.2. Sắp xếp cơ sở vật chất, môi trường lớp học có trẻ KTTT*

Việc sắp xếp lớp học đề cập đến nhiều phương diện khác nhau, trong đó có cách bố trí chỗ ngồi, sắp xếp bàn ghế, sử dụng khoảng không tường, chiếu sáng và việc sử dụng các kí hiệu, dấu hiệu, biển thông báo... Lớp học cần được sắp xếp sao cho dễ tiếp cận đối với mọi trẻ.

Một môi trường học tập tuyệt vời có thể không cần đến những toà nhà hiện đại, những trang thiết bị đắt tiền. Nhưng cần xem xét cẩn thận để sử dụng khoảng không một cách tốt nhất và để sắp xếp lớp học sao cho trẻ thích thú và có hứng thú học cũng như khuyến khích được những hành vi mong muốn. Để tạo ra một lớp học hấp dẫn đối với trẻ, giáo viên nên xem xét cách sắp xếp môi trường sao cho đáp ứng được nhu cầu của tất cả trẻ trong lớp.

Sau đây là một vài gợi ý cho việc sắp xếp lớp học ở trường mẫu giáo đặc biệt là trong những lớp học có trẻ KTTT.

-Phân chia khu vực sàn nhà một cách rõ ràng: có thể dán giấy màu vào từng khu vực trên sàn nhà. Chúng ta có thể thay đổi các khu vực cũng như cách bố trí đồ đạc ở các khu vực nhưng nhớ là cần phải thông báo với trẻ trước. Bởi vì sự thay đổi đột ngột sẽ làm cho trẻ thấy lo lắng và tăng động.

-Khu vực lối đi rõ ràng: Giữ cho lối đi rõ ràng và gọn gàng. Một vài trẻ KTTT có kỹ năng vận động và khả năng thăng bằng kém hoặc kèm theo tật vận động, chúng rất dễ bị vấp ngã hay va chạm vì vậy lối đi giữa các khu vực hoạt động nên được tổ chức sao cho dễ nhận ra. Không nên thay đổi thường xuyên những hoạt động hàng ngày và lối đi vì điều này sẽ làm cho trẻ lúng túng khi tham gia các hoạt động.

-Tạo ra sự đơn giản khi mới bắt đầu: giữ cho lớp học càng đơn giản và càng gọn gàng bao nhiêu càng tốt, đặc biệt là vào thời điểm đầu năm học. Khi trẻ đã quen và học được cách điều chỉnh trong môi trường phức tạp hơn, chúng ta có thể dần dần tăng số lượng trang thiết bị và các khu vực hoạt động. Điều này sẽ tránh được sự rắc rối và giúp trẻ quen dần với cách tổ chức của lớp học.

Tạo ra những khu vực hoạt động một cách rõ ràng. Đảm bảo rằng trẻ biết chúng đang ở đâu, ở đó có những vật dụng gì và có thể lấy chúng một cách dễ dàng. Những khu vực để đồ dùng, đồ chơi nên được giữ cố định. Dạy trẻ cách lấy và cất đồ dùng đúng chỗ.

-Mức độ tiếng ồn: Không nên bố trí những hoạt động ồn ào cạnh những hoạt động yên tĩnh. Tiếng ồn và sự di chuyển sẽ làm cho trẻ bị xao lãng, nhất là đối với trẻ KTTT. Một số trẻ trở nên lo lắng và tăng động khi ở khu vực quá ồn ào. Một số trẻ cần giúp đỡ để cải thiện kỹ năng ngôn ngữ nhưng khó có thể thực hiện được nếu trong phòng học ồn. Phải đảm bảo có khu vực yên tĩnh trong phòng học.

-Dấu hiệu về khoảng không gian cá nhân: Một vài trẻ KTTT không thể ngồi cùng một chỗ với nhiều trẻ khác và sử dụng một khoảng không gian rộng hơn mức cần thiết. Ví dụ, một trẻ ngồi trong vòng tròn thường hay duỗi chân và đá vào bạn bên cạnh. Giáo viên có thể vẽ hoặc đánh dấu giới hạn khu vực trẻ có thể cử động bằng dấu X hoặc một hình vuông trên sàn chỗ trẻ ngồi. Nhìn chung tín hiệu càng rõ ràng bao nhiêu thì trẻ càng dễ hiểu bấy nhiêu. Dần có thể thay bằng những tín hiệu ít rõ ràng hơn như nhắc nhở bằng lời khi trẻ đã biết cách sử dụng không gian hợp lí.

-Chỗ riêng cho cá nhân: trẻ KTTT nhất là trẻ có kèm theo tăng động rất cần một khu vực riêng và yên tĩnh giúp trẻ bình tĩnh và phát triển cảm giác về bản thân.

-Sử dụng những cái sẵn có: Chúng ta không cần thiết phải có những đồ dùng hoặc tài liệu đắt tiền, sang trọng để dạy. Ta có thể điều chỉnh những cái mà ta có bằng cách nghĩ xem trẻ cần phải học gì từ những đồ dùng này. Quan sát trẻ, hỏi cha mẹ của trẻ để điều chỉnh trang thiết bị của lớp học.

Trong khi dạy, thử chọn những đồ dùng có tính kích thích óc tò mò của trẻ. Dùng những đồ vật có thể thao tác bằng tay và các ngón tay và những đồ dùng có sự đa dạng trong cách sử dụng; giúp trẻ học thông qua mọi giác quan: trẻ có thể nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy, di chuyển, ném, ngửi.

### *1.3. Quản lí hành vi của trẻ KTTT trong lớp học*

Một số giáo viên cảm thấy rằng yếu tố quan trọng nhất trong việc quản lí lớp học là quản lí các hành vi gây rối ảnh hưởng đến môi trường học tập của trẻ theo bất kì một cách nào. Rõ ràng là khả năng kiểm soát hành vi không thích hợp là cực kỳ hữu dụng, nhưng đó chỉ là một phần của chương trình quản lí hành vi.

Trong một chương trình hay kế hoạch quản lý hành vi còn bao gồm nhiều kỹ thuật nhằm tạo ra các hành vi mới hoặc nâng cao số lượng các hành vi mong muốn mà hiện tại trẻ có. Hơn nữa, một chương trình quản lý hành vi hợp lý phải đảm bảo được là các hành vi mới học hoặc mới thay đổi sẽ vẫn được duy trì và ứng dụng trong những hoàn cảnh và tình huống khác nhau.

*Giúp trẻ hình thành và phát triển các hành vi mong muốn:*

Khi đến lớp, trẻ học thêm được những hành vi tốt ngoài những gì chúng đã có từ trước. Đó có thể là những hành vi trong học tập, hay hành vi của cá nhân và giao tiếp xã hội, hoặc hướng nghiệp. Ta phải hiểu rằng *công cụ củng cố là bất kì điều/sự kiện nào có khả năng tăng cường hành vi xảy ra trước nó. Sự củng cố tích cực* thể hiện một kết quả tốt đẹp sau khi trẻ làm được một hành vi thích hợp. Củng cố tích cực có thể thực hiện dưới nhiều cách khác nhau như khen ngợi, phần thưởng hữu hình, một hoạt động mà trẻ thích hay những sự ưu tiên đặc biệt. *Sự củng cố tiêu cực* quan đến việc loại bỏ một điều gì khó chịu hoặc không được yêu thích sau khi một hành vi được mong muốn được thực hiện. Củng cố là hình thức được chấp nhận rộng rãi và là một chiến thuật có hiệu quả trong việc đưa ra các hậu quả cho hành vi nhằm nâng cao các hành vi được mong muốn.

Khi sử dụng củng cố tích cực để nâng cao mức độ của các hành vi được mong muốn, chú ý rằng trẻ phải cảm thấy thích thú sự củng cố và trẻ phải hiểu rằng cái mình nhận được (sự củng cố) là kết quả của hành vi mà mình vừa thực hiện, và rằng mình sẽ sớm nhận được nó sau khi thực hiện đúng điều mà giáo viên yêu cầu.

Một số gợi ý cho các kỹ thuật củng cố:

- Xác định xem cái gì là có giá trị củng cố thực sự đối với trẻ?
- Chọn những hình thức củng cố dễ thực hiện và thực tế trong điều kiện của lớp học.
- Năm bắt ngay thời điểm trẻ có hành vi thích hợp rồi khen hoặc củng cố ngay. Nếu một trẻ thường xuyên phát biểu tự do trong lớp mà hôm nay tự nhiên giơ tay trước khi nói, giáo viên cần lập tức khen ngợi hành vi này
- Sử dụng một số kỹ thuật củng cố để dần dần hướng cho hành vi của trẻ giống với hành vi mẫu. Việc này đòi hỏi phải thực hiện nhiều bước nhỏ.
- Khuyến khích trẻ khác cùng lớp để cho trẻ thấy rằng một số hành vi tích cực sẽ dẫn đến kết quả đáng khích lệ (được thưởng).

### *Giảm bớt các hành vi không mong muốn:*

Giáo viên nào rồi cũng có lúc sẽ gặp phải những hành vi không mong muốn của trẻ. Để xử lý với những hành vi này cần chú ý đến nguyên tắc *Tối thiểu hóa sự can thiệp*. ý nghĩa của nguyên tắc này là nhằm đảm bảo các hành vi gây rối được loại trừ nhanh gọn và các hoạt động của lớp học ít bị ảnh hưởng nhất.

Không thể học hành khi có các vấn đề về hành vi, do đó việc giám sát hành vi là ưu tiên chủ yếu của bất kì chương trình giáo dục nào. Các qui định cần phải rõ ràng, ngắn gọn và liên tục được bổ sung và giải thích. Đây là lúc mà sự hiểu rõ về chủ nghĩa hành vi trở nên hữu ích trong việc đưa ra các qui định, nhằm đưa ra hình thức xử phạt và bổ sung qui định/tuân thủ qui định

Làm thế nào để giảm những hành vi chưa phù hợp, đặc biệt đối với những học sinh chậm phát triển trí tuệ thường có những hành vi như vậy? Các em chậm phát triển trí tuệ sẽ có khó khăn trong việc nắm được các qui định, vậy phải dạy các em như thế nào? Điều quan trọng là phải hiểu rằng những hành vi ngoài mong muốn vẫn sẽ xảy ra và cần được bỏ qua/tha thứ trong khi những hành vi đó đang giảm dần.

Có rất nhiều cách lựa chọn để làm giảm những hành vi chưa phù hợp/sai trái. Những phương pháp/thức sau đây là những phương thức gợi ý về việc giảm hành vi chưa phù hợp:

◆ *Kết quả tự nhiên và hợp lý/logic*. Trong những kết quả tự nhiên, tình huống tự dẫn đến sự tình cờ có một hành vi cư xử nhất định. Ví dụ, trẻ ném đồ chơi đi thì không có đồ chơi để chơi.

◆ *Củng cố khi có sự giảm bớt về tần số (độ thường xuyên) của một hành vi không được mong muốn*. Ví dụ, hàng ngày trẻ hay chạy nhảy, đánh bạn, hôm nay cháu ít đánh bạn hơn, ngồi yên để chơi hơn... thì giáo viên cần có biện pháp khen thưởng kịp thời.

◆ *Dập tắt* – phương pháp này nhằm xác định và hạn chế sự gia tăng các hành vi chưa hợp lí và củng cố thêm các hành vi hợp lí khác. Giáo viên không chú ý đến một trẻ đang khóc lóc. Khi trẻ đó ngừng khóc và tập trung hơn vào hoạt động thì giáo viên có khen ngợi em đó.

◆ *Can thiệp 1 cách nhẹ nhàng* - phương pháp này là ý tưởng về việc giải quyết các hành vi (chưa hợp lí) 1 cách ôn hoà mà ít bị xáo động nhất. Những sự nhắc nhở qua việc để tay lên vai trẻ, đưa mắt ra dấu hiệu với những em không tập trung và thôi không nói cho đến khi trẻ tập trung trở lại.

Nói chung, giáo viên có thể lựa chọn nhiều hình thức khác nhau để nhắc nhở trẻ, nhưng hãy bắt đầu bằng những biện pháp can thiệp ít mang tính xâm phạm nhất. Tuy nhiên, việc lựa chọn hình thức nào còn phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi không mong muốn mà trẻ gây ra.

◆ *Hình phạt* - đây là biện pháp cuối cùng nhằm giảm sự phân biệt đối xử và đầu cũng là phương pháp áp đặt và ít được khuyến khích sử dụng nhất. Cái giá phải trả cho hành động phản hồi có thể được sử dụng như một phương pháp xử phạt thay thế. Việc này bao gồm cả việc thu hồi lại phiếu bé ngoan hay một ưu đãi nào đó vì đã cư xử không tốt.

Có thể phạt theo 03 cách thông thường như phạt bằng khiển trách, phạt bằng thời gian tách biệt, và phạt trả giá hành vi. Để có thể phát huy tác dụng của các hình thức phạt này, giáo viên phải áp dụng các hình thức phạt ngay sau khi trẻ thể hiện hành vi không thích hợp và phải giúp trẻ hiểu được là tại sao mình lại bị phạt.

Khiển trách là giáo viên dùng lời để chê trách trẻ. Một số gợi ý khi áp dụng hình phạt này là:

- Đùng để việc khiển trách chiếm ưu thế trong mối quan hệ qua lại với trẻ.
- Nhìn vào trẻ và nói bằng thái độ bình tĩnh.
- Không đứng từ xa để khiển trách. Tiến lại gần trẻ và duy trì một mức độ riêng tư nhất định.
- Hãy để trẻ biết rõ tại sao bạn lại khiển trách trẻ
- Hãy giúp trẻ hiểu là bạn khiển trách hành vi của trẻ chứ không phải là con người trẻ.

Thời gian tách biệt: trẻ không được tham gia vào một hoạt động nào đó mà ở đấy nó thường hay nhận được sự củng cố tích cực. Điều này nghĩa là khi bị phạt bằng thời gian tách biệt, trẻ sẽ không được thưởng thức một cái gì đó mà trẻ yêu thích. Có nhiều cách để phạt bằng thời gian tách biệt: (a) trẻ phải ngồi tách ra song vẫn được hoạt động đó; (b) trẻ bị tách hoàn toàn ra khỏi hoạt động đó; (c) trẻ bị nhốt trong một phòng riêng (có thể là phòng làm việc của hiệu trưởng nhà trường).

Trả giá hành vi: là việc lấy đi của trẻ một cái gì đó mà trẻ yêu thích chẳng hạn như điểm thi đua hoặc một ưu tiên nào đó. Hình thức phạt đưa ra một hình phạt khi trẻ thể hiện những hành vi bất hợp lí.

Trong trường hợp xảy ra những hành vi nghiêm trọng hơn, chẳng hạn như các hành vi rất hung dữ thường xuyên (bằng lời nói, hành động hoặc tranh giành đồ dùng) hoặc những hành vi gây rối (như nôn, trêu chọc, chửi thề, giận dữ, đe dọa những trẻ khác) thì cần có những biện pháp quản lí hành vi khác ở mức cao hơn.

Nhiều hành vi có vấn đề xảy ra nhằm phục vụ một nhu cầu, ý định cụ thể nào đó: điều này nghĩa là hành vi đó phục vụ cho một chức năng cụ thể nào đó của trẻ và là một phương pháp giao tiếp của trẻ với môi trường.

Có thể chia thành 04 dạng:

- Gây chú ý: trẻ gây ra hành vi ấy là để thu hút sự chú ý của người khác.
- Trốn chạy: nhờ có hành vi ấy mà đứa trẻ sẽ thoát khỏi một tình huống mà trẻ không thích (ví dụ như trẻ tự kỉ cố gắng thoát ra khỏi một tình huống xã hội nào đó bằng cách nổi cơn giận dữ, khiến người giáo viên phải phạt trẻ bằng thời gian tách biệt).

- Đạt được một cái gì đó rất cụ thể: hành vi của trẻ dẫn đến việc giáo viên sẽ thưởng cho trẻ một đồ vật hay hoạt động nào đó (ví dụ đứa trẻ bắt đầu la hét lên cho đến lúc nó lấy được cái đồ dùng giảng dạy của giáo viên mà nó muốn).

- Nhận được sự phản hồi từ các giác quan: hành vi tạo ra những kích thích về thính giác, thị giác, hoặc xúc giác (đập tay vào tai, ấn tay vào mắt, vẫy tay...).

Cần phải quan sát thật cẩn thận để có thể xác định chính xác chức năng của hành vi là gì. Ta có thể sử dụng các Bảng quan sát.

A: Những gì xảy ra trước hành vi	B: Hành vi	C: Hậu quả
<i>Giáo viên yêu cầu trẻ nhặt đồ chơi</i>	<i>Trẻ la hét, ném đất nhặt</i>	<i>Giáo viên đi ra chỗ khác</i>

#### 1.4. Giao tiếp với trẻ KTTT

Những rối loạn trong các lĩnh vực phát triển và các kĩ năng khác nhau sẽ đưa đến các khó khăn và sự đình trệ trong phát triển ngôn ngữ ở trẻ KTTT.

Việc giao tiếp với trẻ đòi hỏi những điều sau:

- Chúng ta nói chậm hơn.
- Cho trẻ nhiều cơ hội để nắm bắt thông tin.

-Chúng ta sử dụng ít từ hơn, ngôn ngữ trở nên đơn giản hơn.

-Chúng ta dùng những từ chủ chốt.

-Bằng cách đưa ra một đồ vật, bức tranh, tranh biểu tượng hoặc một kí hiệu, chúng ta có thể làm cho thông tin tồn tại lâu hơn so với ngôn ngữ nói.

-Với ngôn ngữ kí hiệu, chúng ta có thể kích thích trẻ tạo kí hiệu trong khi với ngôn ngữ nói, chúng ta có thể không giúp được trẻ.

- Các biểu tượng trực quan thường cụ thể hơn, bớt trừu tượng hơn.

Để giao tiếp với trẻ có hiệu quả chúng ta cần sử dụng các phương tiện giao tiếp khác nhau: cử chỉ, điệu bộ, tranh ảnh, biểu tượng, đồ vật, chữ viết, lời nói, kí hiệu... và khuyến khích trẻ sử dụng các phương tiện đó để giao tiếp. Việc giao tiếp này được gọi là giao tiếp tổng hợp hay giao tiếp tổng thể.

*Sau đây là một số nguyên tắc trong giao tiếp tổng thể với trẻ KTTT:*

*Tương tác:* Giao tiếp cần phải có sự tương tác giữa hai bên, muốn có sự tương tác trong giao tiếp với trẻ KTTT chúng ta cần phải điều chỉnh bản thân mình theo trình độ giao tiếp của đứa trẻ.

*Thực tế:* Giao tiếp phải diễn ra trong môi trường xã hội của trẻ. Trên cơ sở đó trẻ sẽ hiểu và liên kết được các trải nghiệm lặp đi lặp lại, nhờ đó giao tiếp sẽ có ý nghĩa. Trẻ cần được học để thể hiện những nhu cầu và tình cảm một cách trực tiếp trong chính môi trường sống của mình.

*Thể hiện:* Trong khi giao tiếp cần sử dụng tất cả các hình thức và các phương tiện một cách phù hợp để có thể thể hiện nhu cầu, mong muốn và tình cảm của mình.

### *1.5. Quản lí thời gian chuyển tiếp*

Đối với cả giáo viên và trẻ thì một trong những thời gian khó khăn nhất là thời gian chuyển tiếp – thời gian giữa các hoạt động. Những trẻ KTTT thường có khó khăn về hiểu, tri giác, nhận thức, tập trung...nên chúng không thể tham gia vào một kích thích mới hay một hoàn cảnh mới và phản ứng như những trẻ khác. Nếu không quản lí tốt thời gian chuyển tiếp, trẻ KTTT có thể gặp rắc rối và có thể xuất hiện những hành vi có vấn đề.

Khi chuyển từ hoạt động chung sang hoạt động nhóm, hay sang một hoạt động khác và trẻ phải di chuyển từ khu vực này sang khu vực khác, nên chia nhỏ lớp thành từng nhóm. và nên có một dấu hiệu hay tín hiệu rõ ràng để báo trước cho trẻ biết là đến hoạt động tiếp theo.

Để chuẩn bị cho trẻ thay đổi hoạt động, hãy nói với chúng trước một vài phút rằng chúng sẽ dừng lại khi có chuông reo hoặc tín hiệu nào đó mà giáo viên quy định. Điều này rất cần thiết đối với trẻ KTTT bởi vì nó giúp trẻ có thời gian để hiểu và định hình trước tiến trình hoạt động.

## **2. Một số kĩ thuật dạy học đặc thù cho trẻ KTTT**

### *2.1. Phân tích nhiệm vụ*

Phân tích nhiệm vụ là một kĩ thuật dạy học mà giáo viên cần biết khi làm việc với trẻ KTTT. Đó là một kĩ thuật rất hữu ích đối với giáo viên. Kĩ thuật này được gọi là chia nhỏ nhiệm vụ (hoạt động) thành những bước nhỏ và dạy từng bước cho đến khi trẻ có thể hoàn thành được nhiệm vụ. Ví dụ bé T có khó khăn trong việc mặc áo chui đầu, bạn có thể chia nhỏ nhiệm vụ thành những bước sau:

- Đặt chiếc áo phẳng trên bàn và gấu áo quay về phía trẻ.
- Cho hai tay vào trong áo.
- Chuyển cả hai tay dọc theo mép áo đến hai ống tay.
- Xỏ tay qua ống tay áo.
- Nâng áo lên và đặt cổ áo lên đầu.
- Kéo cổ áo xuống qua đầu.
- Kéo gấu áo xuống vai tới ngực.
- Tiếp tục kéo gấu áo xuống hết.

Khi làm việc theo kĩ thuật này sẽ giúp giáo viên kiên nhẫn với trẻ. Thường thường cách dễ nhất để dạy hầu hết các kĩ năng như kĩ năng tự phục vụ, kĩ năng học đường... là dạy từ bước cuối cùng đến bước đầu tiên. Bởi vì việc dạy theo chuỗi ngược như thế này không những giúp trẻ dễ dàng đạt được thành công khi làm việc gì đó mà còn cho trẻ thấy ngay kết quả mà nó đã nỗ lực làm. Hơn nữa khi bạn dạy từ bước đầu tiên, nó phải trải qua một thời gian dài mới đến kết quả cuối cùng và một số trẻ thì không thể kiên nhẫn chờ đến lúc đó được.

Khi sử dụng kĩ thuật phân tích nhiệm vụ bạn phải kết hợp nhiều phương tiện giao tiếp khác nhau như ánh mắt, cử chỉ, vận động, lời nói...

### *2.2. Hướng dẫn trẻ*

Quá trình dạy trẻ có thể được chia thành 3 giai đoạn: trước khi trẻ hoạt động, trong khi trẻ hoạt động, sau khi trẻ hoạt động. Khi dạy trẻ KTTT, giáo viên cần phải biết:

Làm gì *trước khi* trẻ hoạt động

Làm gì *trong khi* trẻ hoạt động

Làm gì *sau khi* trẻ hoạt động

***Làm gì trước khi trẻ bắt đầu?***

Hướng dẫn

- Nói mình muốn trẻ làm cái gì
- Mỗi lần nói hãy dùng những từ giống nhau hoặc tương tự như nhau, như vậy, trẻ có thể hiểu lời hướng dẫn của bạn
- Kết hợp hướng dẫn với bước mà trẻ đang làm.

Làm mẫu: Nếu hướng dẫn của bạn không cung cấp cho trẻ đủ thông tin về việc cần làm, hãy làm mẫu. Chắc chắn rằng trẻ quan sát và hãy làm từ từ và thật rõ ràng. Làm mẫu là một kỹ thuật hữu ích vì nó tạo cho trẻ cơ hội độc lập để tự làm và biết mình được yêu cầu làm cái gì.

***Làm gì trong lúc trẻ đang hoạt động?***

Mục đích của bạn là trẻ phải thực hiện nhiệm vụ được giao tốt để không phải phụ thuộc vào sự giúp đỡ của người khác. Nhưng khi dạy một kỹ năng mới, trẻ sẽ cần được giúp đỡ trên mức bình thường. Bạn có thể giúp trẻ bằng lời nói hoặc bằng hành động.

Cung cấp thêm thông tin

Đây được gọi là giúp đỡ bằng lời. Bằng cách cung cấp cho trẻ những lời gợi ý khi trẻ đang làm bạn nói rõ hơn về việc phải làm và bạn khuyến khích trẻ tiếp tục cố gắng.

Giúp đỡ bằng thể chất

Việc giúp đỡ nói chung là để phụ trợ thêm cho lời nói giúp đỡ và chúng rất hữu ích trong những giai đoạn ban đầu khi trẻ đang học một kỹ năng mới. Lưu ý chỉ nên giúp đỡ ở mức độ nhất định. Khi trẻ làm thành thạo hơn, bạn có thể giảm bớt sự giúp đỡ của mình.

Điều chỉnh dụng cụ học tập

Một cách khác để giúp trẻ là điều chỉnh những dụng cụ học tập mà bạn đang dùng hoặc phát hiện những vật thay thế dễ dùng hơn. Phương pháp này đặc biệt có ích đối với những trẻ muốn làm độc lập và liên tục cần hỗ trợ về thể chất.

## ***Làm gì sau khi trẻ đã hoạt động?***

Làm gì sau khi trẻ đã cố gắng làm một việc gì đó có thể được tóm lược chỉ trong một từ: *củng cố*.

Khi củng cố đứa trẻ, chúng ta hãy để trẻ biết rằng mình đã làm đúng việc, và chúng ta hãy để trẻ biết rằng ta đem lại cho nó một điều gì thật dễ chịu, do vậy trẻ sẽ có động cơ để tiếp tục cố gắng.

### Củng cố như thế nào?

Có một số cách củng cố, ví dụ: khen ngợi bằng lời hoặc bằng thể chất, dùng phần thưởng bằng vật chất, cho trẻ thực hiện hoạt động mà trẻ ưa thích.

*Khen* là hình thức củng cố tự nhiên nhất và dễ nhất. Mọi người đều thích nhận được lời khen. Nhưng lời khen ngợi có thể trở thành quá nhàm và như vậy sẽ mất đi hiệu lực củng cố của nó. Giáo viên cần sáng tạo trong cách khen ngợi của mình: phân loại lời khen; hãy để trẻ biết rằng bạn đang khen nó, nhấn mạnh lời khen của bạn (một số người có thể nói "Hôm nay, con làm rất tốt" với cùng một giọng mà hay nói về cái điều là "Hôm nay, con vẫn chưa biết buộc dây giày").

*Chạm tay hay vỗ về*: hầu hết trẻ con đều thích được ôm áp, vỗ về và vuốt ve.

Một số *cách đặc biệt* có thể là cho cái kẹo hoặc là cho trẻ chơi một hoạt động mà trẻ thích hoặc xem tivi.

### Khi nào thì củng cố

Lúc mới bắt đầu học, khi trẻ còn đang làm quen với một kỹ năng mới, hãy củng cố cứ mỗi lần trẻ làm được.

Củng cố để trẻ cố gắng. Khi trẻ thể hiện rằng mình có thể làm được công việc mới, bắt đầu củng cố ít đi.

Một điều quan trọng trong khi dạy trẻ KTTT là giáo viên cần chia nhỏ và phân tích nhiệm vụ, nhắc đi nhắc lại nhiều lần những kiến thức, kỹ năng trẻ cần học, tỏ thái độ ân cần và động viên trẻ kịp thời.

## CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phân tích các bước lập kế hoạch giáo dục trẻ KTTT trong lớp mẫu giáo hoà nhập.
2. Phân tích các biện pháp quản lí hành vi trong lớp mẫu giáo hoà nhập. Theo bạn, có nên thường xuyên sử dụng hình thức phạt hay không? Tại sao?
3. Phân tích các nguyên tắc giao tiếp với trẻ KTTT.
4. Theo bạn, trong lớp có trẻ KTTT học hoà nhập, thời gian chuyển tiếp từ hoạt động này sang hoạt động khác, từ khu vực này sang khu vực khác giáo viên thường gặp khó khăn gì? Làm thế nào giáo viên có thể quản lí thời gian chuyển tiếp tốt?
5. Trình bày kĩ thuật phân tích nhiệm vụ, lấy ví dụ minh hoạ.
6. Giáo viên nên làm gì để hỗ trợ trẻ KTTT trước, trong và sau khi trẻ hoạt động? Cho ví dụ minh hoạ.
7. Hãy thiết kế phòng học phù hợp để giúp trẻ KTTT học hoà nhập.
8. Quan sát một lớp học có trẻ KTTT trong trường mầm non và đưa ra những đánh giá và khuyến nghị.
9. Quan sát một hoạt động trong lớp mẫu giáo hoà nhập có trẻ KTTT và phân tích cách thức giáo viên hỗ trợ trẻ KTTT.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Lệ Thu (2009), Đại cương can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trí tuệ, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Trần Thị Thiệp, Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành (2014), Can thiệp sớm trẻ khuyết tật, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Trần Thị Minh Thành (2014), Quản lí hành vi trẻ khuyết tật trí tuệ, Nhà xuất bản Đại học sư phạm, Hà Nội.
4. *Chiến lược hoà nhập mầm non trong môi trường hàng ngày* - Dự án Mở rộng hỗ trợ cộng đồng cho trẻ khuyết tật do CRS và USAID tài trợ.
5. *Mainstreaming preschoolers: Children with learning disabilities* - Alice H. Hayden, Ph.D; Robert K. Smith, Ph.D and Caren Saaz von Hippel, Ph.D; Sandra A. Baer, M.A

